

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Thanh Diện và ông Trần Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 21/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh S**, sinh ngày 10/10/1975, tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Trương Thị H (đã chết); Có vợ là Hoàng Thị H và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 15/7/1977, tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Trần Thị H; vợ là Phạm Thị H và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Thanh L**, sinh ngày 30/7/1985, tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình N (đã chết) và bà Hoàng Thị H; vợ là Nguyễn Thị H và 03

người con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Đoàn Anh V**, sinh ngày 04/9/1986, tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng D; vợ là Phạm Thị Hoa M và 02 người con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Hồng T (T1)**, sinh ngày 10/8/1975 tại xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Trần Thị V; Có vợ là Trần Thị L và 02 người con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 20/10/1972, tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị X (đã chết); Có vợ là Phạm Thị Thu H và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Hoàng Văn V**, sinh ngày 10/10/1974, tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Phạm Thị H1 và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Đoàn Văn B**, sinh ngày 15/9/1979, nơi sinh: xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là Hoàng Thị L và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, cháu nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương L, sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1979, nơi cư trú: thôn Diên Trường, xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2018, Hoàng Thanh L, Nguyễn Thanh S và Đoàn Anh V đang uống cà phê tại đến quán “Cây lồi” của Nguyễn Văn C ở thôn C, xã Quảng Hòa, thị xã B thì Nguyễn Văn S nói “Đánh bài tí hè”, nghe S nói thì C, L và V đồng ý. Sau đó C chặn bị 03 bộ bài tu lơ khơ, rồi lấy một chiếc chiếu nhựa trải xuống nền nhà tại vị trí phía sau quầy pha chế cà phê. Sau đó C, S, L và V đánh bài bằng hình thức đánh ba cây loại “Cào tổ”. Trước khi vào đánh cả nhóm quy định với nhau, mỗi ván trước khi đánh những người tham gia sẽ đặt, chung tiền “mậu” số tiền 50.000đồng, riêng người làm cái (là người chia bài) thì chung thêm số tiền 50.000đồng gọi là tiền “ẩm tẩy”, sau khi chung tiền thì người làm cái chia cho mỗi người tham gia đánh 03 (ba) quân bài rồi người đánh tự tính bài, tính điểm bài của mình và tiến hành “tổ” (tức là đặt cược thêm tiền), mỗi lượt tổ tối thiểu là 100.000 đồng, tối đa là 300.000 đồng, thứ tự lượt tổ lần lượt từ phải qua trái, bắt đầu từ người ngồi bên phải người cầm cái. Sau khi tổ xong “tức đã cân tổ” thì những người theo tổ mở bài cho mọi người xem rồi tính bài để tìm ra người thắng của ván đánh đó. Cách tính cụ thể như sau. Bài tốt nhất là “Sam”, tức là có 03 (ba) quân bài cùng loại như “K, K, K”; “10, 10, 10”..., trong đó lớn nhất là “A, A, A”, bé nhất là “2, 2, 2”; Tiếp theo là “Liêng”, tức là có 03 (ba) quân bài có thứ tự liên kề nhau như “Q, K, A”; “7, 8, 9”..., trong đó lớn nhất là “Q, K, A”, bé nhất là “A, 2, 3”; Kế tiếp là “Ba tây”, tức là có 03 (ba) quân bài thuộc các loại J, Q, K trừ “Sam”, “Liêng”, trong đó lớn nhất là “K, K, Q”, bé nhất là “J, J, Q”; Nếu không thuộc các loại trên thì tính tổng điểm của 03 (ba) quân bài lấy đến hàng đơn vị, trong đó lớn nhất là 9 điểm, bé nhất là 0 điểm; Trường hợp có hai người trở lên có cùng loại bài với nhau thì căn cứ vào quân bài lớn, nhỏ; “Chất” và thứ tự của quân bài theo chất đó để tính. Theo chất thì lớn nhất là “Cỏ”, lần lượt đến “rô”, “chuồn” và “bích”; thứ tự quân bài giảm dần từ “A, K, Q...4, 3, 2”. Nếu bài ai cao, tốt nhất thì thắng và được sở hữu toàn bộ số tiền chung “mậu” và “tổ” của những người tham gia đánh ở giữa chiếu bạc, sau đó người thắng bạc là người làm cái chia bài tiếp tục đánh ván mới. Trong lúc C, S, L và V đang đánh bài thì Phạm Hồng T; Hoàng Văn V và Nguyễn Văn T đến và cùng vào tham gia đánh bài. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì anh Đoàn Văn B đến vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng tổ công tác Công an thị xã B tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang gồm: C, S,

L, T1 và T. Riêng B và V đã lợi dụng lúc lực lượng Công an thị xã Ba Đ đến bắt quả tang có đông người đã bỏ chạy trốn, sau đó B và V đã tự giác đến cơ quan điều tra làm việc.

Cơ quan Công an thị xã B đã thu giữ giữa chiều bạc số tiền là 10.150.000 đồng, cùng một số vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 chiếc chiếu và 156 quân bài tú lơ khơ. Ngoài ra còn thu giữ trên người của các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền 28.880.000 đồng, trong đó: thu giữ trên người của C số tiền 1.800.000 đồng; T số tiền 60.000 đồng; L số tiền 9.570.000 đồng; V số tiền 14.450.000 đồng và S số tiền 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ: 39.030.000 đồng; 01 cái chiếu bằng nhựa, màu xanh vàng đỏ trắng; 03 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 01 bộ có bìa mặt sau màu xanh và 02 bộ có bìa mặt sau màu đỏ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 59G1 - 615.66, số máy 5C6H-008661; 01 (xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade, sơn màu trắng, biển kiểm soát 73K1 - 056.58, số máy JS46E - 6098821, số khung RLHJF 4616EZ 173485; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 73K1 - 078.61, số máy 7A31E - 0421513; 01 xe máy, nhãn hiệu loại Cup 50, sơn màu xanh, biển kiểm soát 73 332FT, số máy C50E - 9811905; 01 cái ví da, màu đen; 01 cái ví da, màu đen, mặt ngoài có in dòng chữ “TOYOTA” và 01 cái ví da, màu đen, hiệu Calvin Klein, kích thước (24 x 9) cm, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại vật chứng gồm: trả lại cho Hoàng Thanh L tài sản gồm: 01 cái ví da màu đen, hiệu Calvin Klein; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 9.570.000 đồng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade, sơn màu trắng, biển kiểm soát 73K1 - 056.58, số máy JS46E - 6098821, số khung RLHJF 4616EZ 173485; trả lại cho Nguyễn Thanh S gồm: 01 cái ví da, màu đen, mặt ngoài có in dòng chữ “Toyota”; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.000.000 đồng và 01 xe máy, nhãn hiệu loại Cup 50, sơn màu xanh biển kiểm soát 73 332FT, số máy C50E – 9811905; trả lại cho Nguyễn Văn T tài sản gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.000 đồng; trả lại cho chủ sở hữu chị Phạm Thị Hoa Mai (là vợ của bị can Đoàn Anh V) tài sản gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 73K1 - 078.61, số máy 7A31E – 0421513; trả lại cho chủ sở hữu chị Hoàng Thị L (là vợ của bị can Đoàn Văn B) tài sản gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 59G1 - 615.66, số máy 5C6H-008661.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSNDTXBĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đôn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Thanh L, Đoàn Anh V, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đôn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn

Thanh S từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh S từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Văn B từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Anh V từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Anh V từ 15 đến 20 triệu.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh L từ 15 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thanh L 10 triệu đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V từ 15 đến 18 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 106: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 26.450.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái chiếu bằng nhựa, màu xanh vàng đỏ trắng; 03 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 01 bộ có bìa mặt sau màu xanh và 02 bộ có bìa mặt sau màu đỏ; 01 cái ví da, màu đen

Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái của mình và cam kết sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Thanh L, Đoàn Anh V, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình vào ngày 29/10/2018. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ ngày 29/10/2018 tại quán cà phê “Cây lồi” ở thôn C, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Thanh L, Đoàn Anh V, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Văn B đã thực hiện hành vi hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào “Ba cây” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 26.450.000 đồng (trong đó thu giữa sòng bạc 10.150.000 đồng và thu giữ trong người Cường 1.800.000 đồng; Vũ 14.450.000 đồng và Thành 50.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án, có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước mà mang tính bột phát sau khi Nguyễn Thanh S khởi xướng. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động để rèn luyện tu dưỡng bản thân, mặc dù nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, phòng ngừa và cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Sĩ là người khởi xướng việc đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Đối với các bị cáo Đoàn Anh V và Đoàn Văn B là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Thanh L, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V có bố, mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về hình phạt: Xét về quá trình nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nơi cư trú của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết

phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, giao cho ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo quy định của Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ nhưng lại không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập các nhân đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 106: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 26.450.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái chiếu bằng nhựa, màu xanh vàng đỏ trắng; 03 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 01 bộ có bìa mặt sau màu xanh và 02 bộ có bìa mặt sau màu đỏ; 01 cái ví da, màu đen (Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 23 tháng 01 năm 2019).

[7] Liên quan trong vụ án còn có Trương L (L1), Nguyễn Văn S (S1). Quá trình điều tra có căn cứ xác định: Trương L, Nguyễn Văn S và Trần Văn S đến quán cà phê “Cây Lội” nhằm mục đích uống cà phê, khi đến quán thì L1 và S1 chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Anh Hoàng Văn H là người cho bị can Hoàng Văn V mượn số tiền 2.000.000 đồng và cho bị can Phạm Hồng T mượn số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo V và T khai nhận đã mượn tiền của anh H để phục vụ, sử dụng vào mục đích giải quyết công việc cá nhân, nhưng sau đó đã sử dụng vào việc đánh bạc. Việc các bị cáo V và T dùng số tiền đã mượn để đánh bạc nêu trên anh H hoàn toàn không biết. Nên Cơ quan điều tra nhắc nhở, giáo dục chung.

[8] Đối với phần trình bày luận tội và đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Thanh L, Đoàn Anh V, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày

29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo Nguyễn Thanh S phải chấp hành là 19 (Mười chín) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh S 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Đoàn Anh V** 25 (Hai mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo Đoàn Anh V phải chấp hành là 24 (Hai mươi bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đoàn Anh V cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Anh V 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn B** 25 (Hai mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đoàn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Văn B 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn V** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Hoàng Thanh L** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo Hoàng Thanh L phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thanh L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt các bị cáo **Nguyễn Văn C, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T** mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 07/11/2018 bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại mỗi bị cáo **Nguyễn Văn C, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T** phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Phạm Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung mỗi bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ nhưng lại không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập các nhân đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 106: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 26.450.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái chiếu bằng nhựa, màu xanh vàng đỏ trắng; 03 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 01 bộ có bìa mặt sau màu xanh và 02 bộ có bìa mặt sau màu đỏ; 01 cái ví da, màu đen (Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 23 tháng 01 năm 2019).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Thanh L, Đoàn Anh V, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

